

Số: 16 /2019/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 03 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác cát lòng sông đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX – KỶ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Xét Tờ trình số 2643/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua nội dung Nghị quyết sửa đổi Điều 1 của Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác cát lòng sông đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác cát lòng sông đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre, như sau:

1. Sửa đổi nội dung từ “khu vực cấm, tạm cấm” tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 sang “thăm dò, khai thác giai đoạn 2019-2020” đối với 02 khu vực sau:

a) Đoạn sông Ba Lai khu vực xã Long Hòa, xã Châu Hưng, huyện Bình Đại, xã Phong Năm, xã Phong Mỹ, huyện Giồng Trôm có ký hiệu BL.2;

b) Đoạn sông Ba Lai khu vực xã Thới Lai, huyện Bình Đại, xã Châu Hòa huyện Giồng Trôm có ký hiệu BL.4.

2. Sửa đổi nội dung phân kỳ từ “dự trữ sau năm 2020” tại Điểm g Khoản 2 Điều 1 sang “thăm dò, khai thác giai đoạn 2019-2020” đối với 03 khu vực như sau:

a) Khu vực sông Ba Lai xã Phong Năm, huyện Giồng Trôm, xã Long Hòa, huyện Bình Đại có ký hiệu BL.1, diện tích 15,85 ha, trữ lượng cấp 333 là 765.700 m³;

b) Khu vực sông Ba Lai xã Phong Mỹ, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, xã

Châu Hưng, xã Thới Lai, huyện Bình Đại có ký hiệu BL.3, diện tích 54,72 ha, trữ lượng cấp 333 là 3.266.545 m³;

c) Khu vực sông Ba Lai xã Châu Hòa, xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, xã Tân Mỹ, huyện Ba Tri và xã Thới Lai, xã Lộc Thuận, xã Phú Long, huyện Bình Đại có ký hiệu BL.5, diện tích 158,35 ha, trữ lượng cấp 333 là 6.650.700 m³.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục điều tra, đánh giá, bổ sung toàn diện Quy hoạch thăm dò, khai thác cát lòng sông tỉnh Bến Tre đến năm 2020 cho phù hợp với nhu cầu và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này, hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 13 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Kiểm toán nhà nước khu vực IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ngành: TN&MT, NN&PTNT, Tài chính, Công Thương, Tư pháp, Cục Thuế, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh Trung tâm TTĐT;
- Lưu: VT.m

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi